|  |  |
| --- | --- |
| UY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC |  **KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I** |
| **TRƯỜNG TH&THCS VĨNH KHANG** | **NĂM HỌC 2023- 2024****Ngày biên soạn: / /2023** |

**I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN: TIẾNG ANH LỚP : 8**

**- Thời điểm kiểm tra: Tuần 8**

**- Thời gian làm bài:** *60p*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50 % tự luận)*

**- Cấu trúc:** Mức độ đề: *40% Nhận biết; 35% Thông hiểu; 15% Vận dụng; 10% Vận dụng cao*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian******(phút)*** |
| **1** | **Listening** | 10 |  | 0 |  | 0 |  |  |  | 10 | 5-10 |
| **2** | **Language** | 20 |  | 15 |  | 5 |  |  |  | 40 | 20 - 25 |
| **3** | **Reading** | 10 |  | 15 |  | 5 |  |  |  | 30 | 20 - 25 |
| **4** | **Writing** | 0 |  | 5 |  | 5 |  | 10 |  | 20 | 15 - 30 |
| **Tổng** | **40** | **20 - 30** | **35** | **20 - 25** | **15** | **15 - 25** | **10** | **5 - 10** | **100** | **60 - 90** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40** | **35** | **15** | **10** |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **75** | **25** |  |

***Lưu ý:***

*- Thời gian mang tính đề xuất, cán bộ ra đề tham khảo để lựa chọn số câu hỏi cho phù hợp với thời gian ấn định của bài kiểm tra.*

*- Tỉ lệ mức độ nhận thức mang tính đề xuất.*

*- Tỉ lệ giữa các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ có thể điều chỉnh trong khoảng 5%.*

*- Tỉ lệ được tính dựa trên điểm số, không tính trên số lượng câu hỏi.*

*- Tỉ lệ giữa câu trắc nghiệm khách quan và câu tự luận là tương đối, có thể điều chỉnh theo điều kiện thực tế.*

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | ***Tổng Số CH*** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại trong 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề đã học.-***Free time*** ***- Life in the country*** | **Nhận biết:** Nghe lấy thông tin chi tiết về một trong các chủ đề đã học. | 5 |  |  |  |  |  |  |  | 5 |  |
| **Thông hiểu:** Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:** - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.- Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II. | **LANGUAGE** | **Pronunciation**Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu.***- /s/, /z/, /iz/******-/sk/******-/t∫/*** | **Nhận biết:**Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học. | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 4 |  |
| **Thông hiểu:** Phân biệt được các âm trong phần nghe. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vocabulary**Từ vựng đã học theo chủ đề. ***- Free time*** ***- Life in the country*** | **Nhận biết:**Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**- Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:** - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ…) |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| **Grammar**Các chủ điểm ngữ pháp đã học.***- V+ Ving******- V+ to V******- Quantifiers******- Present simple******- Word formation*** | **Nhận biết:**Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học. |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |
| **Thông hiểu:** Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học. |  |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |
|  | **Vận dụng:**- Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào bài viết/ nói/ nghe/ đọc. |  |  |  |  |  |  | 4 |  |  | 4 |
| III. | **READING** | **1. Cloze test**Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về các chủ điểm đã học.***- Free time*** ***- Life in the country***  | **Nhận biết:** Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:**Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng:**Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **2. Reading comprehension**Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình(tiêu đề, từ quy chiếu, từ đồng nghĩa, 1 thông tin chi tiết có trong bài)***- Free time*** ***- Life in the country*** | **Nhận biết:**Thông tin chi tiết. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:** Hiểu ý chính của bài đọc.  |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:** - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.- Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| IV. | **WRITING** | **1. Error identification**Xác định lỗi sai | **Nhận biết:**Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Sentence transformation**Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước | **Thông hiểu:** Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh. |  |  |  | 5 |  |  |  |  |  | 5 |
| **Vận dụng:** Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.  |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |
| **3. Sentence Building**Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu | **Vận dụng cao:**Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành câu hoàn chỉnh. |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  | 3 |
| Tổng |  |  | **13** | **5** | **6** |  **4** | **2** | **8** |  | **3** | **25** | **25** |

**III. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**I. LISTENING: 1 PT**

**Task 1. You will hear Ben and Jane making plans, decide and tick if the statements are True or False. You will hear twice.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | True | False |
| **1.** Ben has soccer practice until 11 a.m. |  |  |
| **2.** Ben likes table tennis. |  |  |
| **3.** Dance club starts at 2:00 p.m. |  |  |
| **4.** Jane doesn’t like cycling |  |  |
| **5.** There’s a video games club from 6 to 7 p.m. |  |  |

**II. LANGUAGE : 4 PTS**

**Task 2. Supply the correct form of the verbs in brackets. Write the answers on your answer sheet.**

6. We (have) \_\_\_\_\_\_\_\_ English class on Friday at 8 a.m.

7. Ann (start) \_\_\_\_\_\_\_\_ her hobby when she was ten years old.

8. There (be) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ too many cars on the roads in the city.

9. What do kids in your village like (do) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

10. (Play) \_\_\_\_\_\_\_ spinning tops is very exciting.

**Task 3. Supply the correct form of the words in capital. Write the answers on your answer sheet.**

11. Ms. Mai keeps her rings and necklaces in a \_\_\_\_\_\_\_\_\_ box. (JEWEL)

12. You can enjoy many music \_\_\_\_\_\_\_ from famous Vietnamese singers. (PERFORM)

13. We have enough time to prepare everything and clean up the \_\_\_\_\_ kitchen (MESS)

14. There are too much \_\_\_\_\_\_\_ in my neighborhood. (NOISY)

15. Let’s enjoy different types of traditional Tet food like banh chung or \_\_\_\_ fruit. (CANDY)

**Task 4: Choose the word or phrase that best fits the gap in each of the following sentences. Write A, B, C or D on your answer sheet.**

**16.** Circle the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

A. maps B. bags C. trucks D. roofs

**17.** Circle the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

A. chair B. such C. stomach D. choice
**18.** Circle the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

A. nature B. people C. hometown D. relax

**19.** Circle the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

 A. degree B. tennis C. guitar D. career

**20.** \_\_\_\_\_\_ is a martial art from Japan.

 A. knitting B. karate C. cycling D. anime

**21.**\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is a game that two people hold a rope and one or more people jump over it.

A. spinning tops B. tug of war C. herd buffalo D. jump rope

**22.** Peter : “ Do you feel like hanging out this evening?”

 Mary: “……………………………”

 A. I don’t agree. I’m afraid B. You’re welcome

C. That would be great D. I feel very bored

**23.** I am writing about the Vinh Loc Festival which \_\_\_\_\_\_\_\_ last week.

A. took off B. took on C. took place D. took care

**24.** There weren't \_\_\_\_\_\_\_\_ chairs in the room, so some of us had to stand.

A. much B. too much C. enough D. lots

**25.** There are more public \_\_\_\_\_\_\_ such as sports centers, parks and hospitals so I prefer to live in the city.

 A. spaces B. facilities C. buildings C. services

**III. READING: 3PTS**

**I. Read the following passage and circle the most suitable word from the ones given in the box to fill in each gap. Write the answers on your answer sheet.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **as** | **Others** | **and** | **spending** | **have** |

Teenagers often have a lot of free time, and they use it in various ways. Some teens enjoy (31)\_\_\_\_\_ time with their friends, chatting and laughing together. They might go to the movies, play sports, or simply hang out at the park. (32)\_\_\_\_\_\_\_ like to read books or listen to music, and some are into playing video games until once they complete a challenging level. Many teenagers also enjoy trying new hobbies, such (33)\_\_\_\_\_\_ painting, cooking, or playing a musical instrument. Until once they become skilled, these hobbies can be a great source of joy and accomplishment. Additionally, some teenagers help with chores around the house, which can be both responsible (34)\_\_\_\_\_ helpful. Overall, teenagers have a wide range of activities to choose from during their free time, allowing them to explore their interests and (35) \_\_\_\_\_ fun.

***II. Read the following passage and choose the best answer A, B, C or D to fill in each gap. Write the answers on your answer sheet.***

In my hometown, kids have \_\_\_\_ unique way of spending their time. They often have lots of open space to run and play, so you'll often find them \_\_\_\_\_\_\_. Many kids enjoy activities like playing spinning tops, hide-and-seek, and climbing trees. They might also help their families with chores like feeding animals or tending to the garden. During the warm months, swimming in nearby rivers or ponds is a favorite \_\_\_\_\_. In the evenings, they gather with friends and family to tell stories around a campfire or gaze at the stars. Sports like soccer or basketball are also popular, and kids \_\_\_\_ organize friendly matches with neighbors. Life in the rural area \_\_\_\_\_\_ children to connect with nature and build strong bonds with their community, making their childhoods memorable and full of adventure.

36. A. a B. an C. the D. Ø

37. A. outdoors B. indoor C. outdoor D. indoors

38. A. game B. free time C. pastime D. work

39. A. never B. rarely C. hardly D. often

40. A. makesB. allows C. asks D. need

**III. Read the following passages and answer the questions by choosing the best answer A, B, C or D. Write the answers on your answer sheet.**

Lily’s favorite hobby was baking cakes. She lived in a small town with her family. Every weekend, she stayed in the cozy kitchen with her mom and dad to bake delicious cakes. Lily's favorite part was mixing the ingredients. She loved how the flour, sugar, and eggs came together to form dough. Her dad helped her shape cookies, while her mom taught her to frost cupcakes with colorful icing. **They** were very happy.

One sunny day, Lily decided to surprise her best friend, Sarah, with freshly baked chocolate chip cookies. She carefully followed her mom's recipe, and soon the house was filled with a mouthwatering **aroma**. When Sarah arrived, she was overjoyed by the warm, delicious cookies.

From that day on, Lily and Sarah started baking together too, creating sweet memories and sharing their love for baking with everyone they knew.

Top of Form

36. Which of the following can be the best title for the passages?

A. Baking Bonds of Friendship B. Baking cakes is fun

C. Lily’s cake recipes D. How to bake a cake

37. The word “**They**" in the first paragraph refers to \_\_\_\_\_\_\_.

A. Lily’s mother B. Lily’s father C. Lily D. Lily’s family

38. Which of the following is NOT mentioned as details of the mixing the ingredients part?

A. sugar B. salt C. eggs D. flour

39. The word **"aroma"** in paragraph 2 is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_.

A. feel B. color C. taste D. smell

40. According to the passages, Lily and Sarah share their love for baking with \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. their acquaintances B. their friends C. their family members D. their neighbors

**IV. WRITING: 2PTS**

**I. Write full sentences using prompts.**

41. Jake/ not enjoy/ chat online/ with his friends.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

42. I/ hate/ play chess/ because/it/ boring.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

43. There/ lots/ peace and quiet/ my hometown.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

44. There/ not/ many/ things/ do/ my village.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

45. What/ kids/ like/ play/ the country?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**II. Rewrite each of the following sentences using the given wards so that it keeps the same meaning. Do not change the forms of the words given.**

46. My hometown has too much air pollution (FRESH)

My hometown doesn’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_air.

47. My English class finishes at 4.30 p.m. tomorrow. (UNTIL)

I have\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

48. People will hold Mid-Autumn Festival on September 29th.(PLACE)

Mid-Autumn Festival will \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ .

49. What is the price of the event ticket? (COST)

How much does \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

50. I don’t like playing online games. (TEA)

Playing \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ .

***Key : Mỗi câu đúng 0.2 đ***

**III. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**I. LISTENING: 1 PT**

**Task 1. You will hear Ben and Jane making plans, decide and tick if the statements are True or False. You will hear twice.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | True | False |
| **1.** Ben has soccer practice until 11 a.m. | **V** |  |
| **2.** Ben likes table tennis. |  | **X** |
| **3.** Dance club starts at 2:00 p.m. |  | **X** |
| **4.** Jane doesn’t like cycling | **V** |  |
| **5.** There’s a video games club from 6 to 7 p.m. | **V** |  |

*Bài nghe:*

Jane: Hi, Ben. How are you today?

Ben: Oh, hey, Jane. I’m OK. And you?

Jane: I’m good, thanks. Do you want to go to the roller skating class on Saturday morning?

Ben: What time is it?

Jane: It’s from 9 to 10 a.m.

Ben: Ah, I’m sorry, I can’t. I have soccer practice until 11 a.m.

Jane: That’s OK. What about table tennis club? I think it starts at 11:30.

Ben: I don’t like table tennis.

Jane: OK.

Ben: What about the cycling competition on Sunday morning?

Jane: No, thanks. I don’t like cycling.

Ben: Hmm…OK. Well, how about dance class?

Jane: What time is it?

Ben: It starts at 2:30 p.m.

Jane: Sorry, I can’t. I’m watching a martial arts competition then.

Ben: Oh, OK. There’s a video games club from 6 to 7 p.m.

Jane: Great. I’m free then.

Ben: OK. I’ll see you at the arcade.

Jane: Sure. I can’t wait.

**II. LANGUAGE : 4 PTS**

**Task 2. Supply the correct form of the verbs in brackets. Write the answers on your answer sheet.**

6**.** We (have) \_\_\_\_**HAVE**\_\_\_\_ English class on Friday at 8 a.m.

**7.** Ann (start) \_\_\_**STARTED**\_\_\_\_\_ her hobby when she was ten years old.

**8.** There (be) \_\_\_\_**ARE**\_\_\_\_\_ too many cars on the roads in the city.

**9.** What do kids in your village like (do) \_\_\_**TO DO/DOING**\_\_\_\_\_\_\_?

**10.** (Play) \_\_\_**PLAYING**\_\_\_\_ spinning tops is very exciting.

**Task 3. Supply the correct form of the words in capital. Write the answers on your answer sheet.**

11. Ms. Mai keeps her rings and necklaces in a \_\_\_\_\_**JEWELRY**\_\_\_\_ box. (JEWEL)

12. You can enjoy many music \_\_\_**PERFORMANCES**\_\_\_\_ from famous Vietnamese singers. (PERFORM)

13. We have enough time to prepare everything and clean up the \_\_**MESSY**\_\_\_ kitchen (MESS)

14. There are too much \_\_\_**NOISE**\_\_\_\_ in my neighborhood. (NOISY)

15. Let’s enjoy different types of traditional Tet food like banh chung or \_\_**CANDIED**\_\_ fruit. (CANDY)

**Task 4: Choose the word or phrase that best fits the gap in each of the following sentences. Write A, B, C or D on your answer sheet.**

**16.** Circle the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

A. maps **B. bags** C. trucks D. roofs

**17.** Circle the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

A. chair B. such **C. stomach** D. choice
**18.** Circle the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

A. nature B. people C. hometown **D. relax**

**19.** Circle the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

 A. degree **B. tennis** C. guitar D. career

**20.** \_\_\_\_\_\_ is a martial art from Japan.

 A. knitting **B. karate**  C. cycling D. anime

**21.**\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is a game that two people hold a rope and one or more people jump over it.

A. spinning tops B. tug of war C. herd buffalo **D. jump rope**

**22.** Peter : “ Do you feel like hanging out this evening?”

 Mary: “……………………………”

 A. I don’t agree. I’m afraid  B. You’re welcome

**C. That would be great** D. I feel very bored

**23.** I am writing about the Vinh Loc Festival which \_\_\_\_\_\_\_\_ last week.

A. took off B. took on **C. took place**  D. took care

**24.** There weren't \_\_\_\_\_\_\_\_ chairs in the room, so some of us had to stand.

A. much B. too much **C. enough** D. lots

**25.** There are more public \_\_\_\_\_\_\_ such as sports centers, parks and hospitals so I prefer to live in the city.

 A. spaces **B. facilities** C. buildings C. services

**III. READING: 3PTS**

**I. Read the following passage and circle the most suitable word from the ones given in the box to fill in each gap. Write the answers on your answer sheet.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **as** | **Others** | **and** | **spending** | **have** |

Teenagers often have a lot of free time, and they use it in various ways. Some teens enjoy (31)\_\_ **spending** \_\_\_ time with their friends, chatting and laughing together. They might go to the movies, play sports, or simply hang out at the park. (32)\_\_\_ **Others** \_\_\_\_ like to read books or listen to music, and some are into playing video games until once they complete a challenging level. Many teenagers also enjoy trying new hobbies, such (33)\_\_ **as** \_\_\_\_ painting, cooking, or playing a musical instrument. Until once they become skilled, these hobbies can be a great source of joy and accomplishment. Additionally, some teenagers help with chores around the house, which can be both responsible (34)\_\_ **and** \_\_\_ helpful. Overall, teenagers have a wide range of activities to choose from during their free time, allowing them to explore their interests and (35) \_\_ **have** \_\_\_ fun.

***II. Read the following passage and choose the best answer A, B, C or D to fill in each gap. Write the answers on your answer sheet.***

In my hometown, kids have \_\_\_\_ unique way of spending their time. They often have lots of open space to run and play, so you'll often find them \_\_\_\_\_\_\_. Many kids enjoy activities like playing spinning tops, hide-and-seek, and climbing trees. They might also help their families with chores like feeding animals or tending to the garden. During the warm months, swimming in nearby rivers or ponds is a favorite \_\_\_\_\_. In the evenings, they gather with friends and family to tell stories around a campfire or gaze at the stars. Sports like soccer or basketball are also popular, and kids \_\_\_\_ organize friendly matches with neighbors. Life in the rural area \_\_\_\_\_\_ children to connect with nature and build strong bonds with their community, making their childhoods memorable and full of adventure.

36. A. a **B. an**  C. the D. Ø

37. **A. outdoors** B. indoor C. outdoor D. indoors

38. A. game B. free time **C. pastime** D. work

39. A. never B. rarely C. hardly **D. often**

40. A. makes **B. allows**  C. asks D. need

**III. Read the following passages and answer the questions by choosing the best answer A, B, C or D. Write the answers on your answer sheet.**

Lily’s favorite hobby was baking cakes. She lived in a small town with her family. Every weekend, she stayed in the cozy kitchen with her mom and dad to bake delicious cakes. Lily's favorite part was mixing the ingredients. She loved how the flour, sugar, and eggs came together to form dough. Her dad helped her shape cookies, while her mom taught her to frost cupcakes with colorful icing. **They** were very happy.

One sunny day, Lily decided to surprise her best friend, Sarah, with freshly baked chocolate chip cookies. She carefully followed her mom's recipe, and soon the house was filled with a mouthwatering **aroma**. When Sarah arrived, she was overjoyed by the warm, delicious cookies.

From that day on, Lily and Sarah started baking together too, creating sweet memories and sharing their love for baking with everyone they knew.

Top of Form

36. Which of the following can be the best title for the passages?

**A. Baking Bonds of Friendship**  B. Baking cakes is fun

C. Lily’s cake recipes D. How to bake a cake

37. The word “**They**" in the first paragraph refers to \_\_\_\_\_\_\_.

A. Lily’s mother B. Lily’s father C. Lily **D. Lily’s family**

38. Which of the following is NOT mentioned as details of the mixing the ingredients part?

A. sugar **B. salt**  C. eggs D. flour

39. The word **"aroma"** in paragraph 2 is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_.

A. feel B. color C. taste **D. smell**

40. According to the passages, Lily and Sarah share their love for baking with \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**A. their acquaintances** B. their friends C. their family members D. their neighbors

**IV. WRITING: 2PTS**

**I.**

1. Jake does not enjoy chatting online with his friends.
2. I hate playing chess because it is boring.
3. There is lots of peace and quiet in my hometown.
4. There are not many things to do in my village.
5. What do kids like to play in the country?

**II.**

1. My hometown doesn't have enough fresh air.
2. I have English class until 4:30 p.m. tomorrow.
3. Mid-Autumn Festival will take place on September 29th.
4. How much does the event ticket cost?
5. Playing online games isn't my cup of tea.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT BGH** | **DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN****Lê Văn Tâm** |